BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

MAI ĐỨC THIỆN

PHÁP LUẬT VỀ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 9.38.01.07

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội, 2021

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS Nguyễn Xuân Thu.

2. TS Đỗ Ngân Bình.

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

Vào hồi … giờ….. ngày….. tháng…… năm 2021

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

1) Thư viện Đại học Quốc gia.

2) Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thị trường lao động luôn có các tổ chức chuyên cung cấp các loại dịch vụ liên quan đến nhân sự của doanh nghiệp trực tiếp sử dụng lao động; trong đó, có dịch vụ cung ứng NLĐ đến làm việc trực tiếp cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong một thời gian nhất định, gọi là CTLLĐ.

Đây là phương thức sử dụng lao động linh hoạt giúp doanh nghiệp trực tiếp sản xuất kinh doanh tối ưu hóa các chi phí nhân sự và tìm kiếm được các nhân sự phù hợp. Do đó CTLLĐ là ngành, nghề kinh doanh phổ biến và phát triển tăng trưởng tốt ở các quốc gia kinh tế phát triển như Mỹ, các nước châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. CTLLĐ ở Việt Nam cũng nhanh chóng hình thành và phát triển kể từ khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ở các địa phương có sự phát triển mạnh về khu công nghiệp.

Xét dưới góc độ lao động việc làm, CTLLĐ là quan hệ việc làm đặc thù, một quan hệ mà NLĐ có đồng thời 2 NSDLĐ - quan hệ việc làm tam giác (Triangle employment relation). Quan hệ "đồng" sử dụng lao động này, tuy có những điểm tích cực về cơ hội việc làm với NLĐ nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro không những chỉ về cơ hội việc làm, việc làm bền vững mà còn trong việc đảm bảo những nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc đối với

NLĐ. Do đó, đa số các quốc gia đều ban hành quy định pháp luật để điều chỉnh hoạt động CTLLĐ trong đó có Việt Nam.

Ở Việt Nam, lần đầu tiên BLLĐ năm 2012 chính thức quy định điều chỉnh hoạt động CTLLĐ, sau đó BLLĐ năm 2019 tiếp tục quy định với nhiều sửa đổi, bổ sung. Mặc dù đã được hình thành và sửa đổi để hoàn thiện, nhưng pháp luật về CTLLĐ tại Việt Nam đã và đang tồn tại không ít vướng mắc, bất cập. Tình trạng vi phạm pháp luật về CTLLĐ còn xảy ra phổ biến trong thực tiễn. Thêm vào đó, trong xu hướng toàn cầu hoá, kinh tế chia sẻ (gig-economy), lao động di cư, cách mạng công nghệ số thì rõ ràng CTLLĐ ở Việt Nam sẽ tất yếu phát triển mạnh; việc bảo vệ quyền lợi của người lao động trong quan hệ việc làm tam giác sẽ chắc chắn phức tạp, khó lường.

Thực trạng đó, đòi hỏi pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam cần phải tiếp tục được hoàn thiện. Và để làm tốt việc đó, cơ sở lý luận về CTLLĐ, pháp luật CTLLĐ rất cần được nghiên cứu thấu đáo để làm sáng tỏ hơn, dày dặn hơn về lý luận; thực tiễn hoạt động CTLLĐ và thực trạng thực hiện pháp luật CTLLĐ cần được nhận diện, đánh giá sâu sắc hơn để làm cơ sở cho việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung pháp luật.

Do đó, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: "***Pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn"*** để làm đề tài nghiên cứu Luận án Tiến sĩ Luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án hướng tới bốn mục đích sau: *Một là*, nghiên cứu, đánh giá và phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu về CTLLĐ và pháp luật về CTLLĐ; *Hai là*, làm giàu thêm, sáng tỏ thêm cơ sở lý luận về CTLLĐ và sự điều chỉnh của pháp luật về CTLLĐ dưới góc độ khoa học pháp lý; *Ba là*, đánh giá và bình luận khoa học các nội dung pháp lý của Việt Nam về CTLLĐ từ trước đến nay và theo quy định mới của BLLĐ năm 2019, thực tiễn hoạt động CTLLĐ ở Việt Nam và làm rõ ý nghĩa, xu hướng của hoạt động CTLLĐ ở Việt Nam trong tình hình mới, gắn với xu thế hội nhập thương mại và dịch chuyển lao động quốc tế; *Bốn là,* đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu của Luận án gồm: (1) Đánh giá tổng quan và bình luận các kết quả đạt được, những vấn đề cần tiếp tục giải quyết của các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố về CTLLĐ; (2) Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận về CTLLĐ và sự điều chỉnh của pháp luật về CTLLĐ trong sự cập nhật, so sánh với pháp luật quốc tế; (3) bình luận khoa học và phân tích, đánh giá các nội dung pháp lý điều chỉnh hoạt động CTLLĐ của Việt Nam. Trong đó, tập trung vào 06 nội dung chủ yếu sau đây: Chủ thể, Điều kiện hoạt động CTLLĐ, Hợp đồng CTLLĐ, Quyền và nghĩa vụ của các bên, Quản lý nhà nước về hoạt động CTLLĐ, Giải quyết tranh chấp về CTLLĐ; (4) Đánh giá, phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam và đề xuất một số

kiến nghị hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về CTLLĐ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án bao gồm: (1) các vấn đề lý luận về CTLLĐ như cơ sở lý thuyết, quan điểm khoa học kinh tế - xã hội - pháp luật về CTLLĐ; (2) các vấn đề lý luận về pháp luật CTLLĐ như: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc và nội dung của pháp luật về CTLLĐ; (3) thực trạng pháp luật Việt Nam về CTLLĐ khi chưa được pháp luật điều chỉnh và kể từ khi pháp luật điều chỉnh hoạt động CTLLĐ; (4) sự vận động và xu hướng phát triển của thực tiễn CTLLĐ ở Việt Nam và nhu cầu, định hướng của pháp luật điều chỉnh CTLLĐ Việt Nam trong thời gian tới.

Phạm vi nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu pháp luật và thực tiễn thực hiện các nội dung pháp lý về CTLLĐ ở Việt Nam từ trước đến nay trong phạm vi toàn quốc.

4. Phương pháp nghiên cứu của Luận án

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu như Phương pháp phân tích, Phương pháp chứng minh, Phương pháp so sánh, Phương pháp tổng hợp, Phương pháp dự báo, Phương pháp chuyên gia, Phương pháp thống kê... Trong đó, các phương pháp được kết hợp và sử dụng một cách linh hoạt để làm sáng tỏ nội dung Luận án.

5. Những đóng góp mới của Luận án

Là Luận án Tiến sĩ Luật học đầu tiên, nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu vấn đề lý luận và thực tiễn

thực hiện pháp luật CTLLĐ ở Việt Nam và có 3 kết quả mới chủ yếu về khoa học như trang thông tin điểm mới của Luận án đã đưa ra.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án

Nội dung Luận án cung cấp những vấn đề lý luận về quan hệ việc làm nói chung và quan hệ CTLLĐ nói riêng, pháp luật về CTLLĐ và quan điểm khoa học cho hoạt động thực tiễn rà soát xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật và hoạch định chính sách về CTLLĐ phù hợp với yêu cầu hoàn thiện thể chế thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập thương mại và xu hướng lao động di cư. Do đó, Luận án có thể sử dụng để tham khảo trên nhiều lĩnh vực: nghiên cứu lý luận, đánh giá pháp luật, hoạch định chính sách và xây dựng pháp luật, thực thi chính sách, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

7. Kết cấu của Luận án

Luận án được kết cấu với Chương gồm: Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu; Chương 2. Những vấn đề lý luận về cho thuê lại lao động và pháp luật về cho thuê lại lao động; Chương 3. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam; Chương 4. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam.

Ngoài ra Luận án còn có thêm Phần mở đầu, Kết luận theo từng Chương, Kết luận chung, Phụ lục, Danh mục tài liệu tham khảo và Danh mục công trình nghiên cứu của tác giả có liên quan đến luận án.

CHƯƠNG 1.
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài Luận án

Nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố về CTLLĐ, tác giả Luận án sắp xếp và đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến CTLLĐ theo ba nhóm: (1) Các nghiên cứu về lý luận về CTLLĐ và pháp luật CTLLĐ; (2) Các nghiên cứu về thực trạng CTLLĐ và điều chỉnh pháp luật đối với CTLLĐ; (3) Các nghiên cứu về kiến nghị hoàn thiện pháp luật CTLLĐ.

Với mỗi nhóm công trình nghiên cứu, Luận án đã đánh giá nội dung, làm rõ kết quả chủ yếu của mỗi công trình nghiên cứu; những nội dung tiếp thu kế thừa và những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu thêm để giải quyết trong Luận án.

1.2. Những vấn đề đã nghiên cứu liên quan đến đề tài của luận án và một số đánh giá

Thứ nhất, về phương diện lý luận: các công trình nghiên cứu đã chỉ ra nhưng nội dung cơ bản về hoạt động CTLLĐ cần được giải quyết bao gồm những gì, tại sao pháp luật cần điều chỉnh CTLLĐ, pháp luật cần có những quy định gì để điều chỉnh CTLLĐ,... Đây là nền tảng để tác giả kế thừa và tiếp tục nghiên

cứu hệ thống cơ sở lý luận toàn diện hơn về CTLLĐ và pháp luật về CTLLĐ.

Thứ hai, về phương diện thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện: nhiều công trình đã đưa ra nhận xét, đánh giá về ưu điểm, nhược điểm của quy định pháp luật về CTLLĐ; những kết quả đạt được cũng như hạn chế, bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật CTLLĐ. Các giá trị nghiên cứu này có ý nghĩa "gợi mở" cho tác giả nghiên cứu thêm các quy định về CTLLĐ trong BLLĐ năm 2019 mà chưa có công trình nào nghiên cứu trước đó.

Thứ ba, về phương diện kiến nghị hoàn thiện pháp luật: một số công trình nghiên cứu đã đề xuất đến giải pháp hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ ở trên thế giới và ở Việt Nam. Đối với các công trình nghiên cứu của Việt Nam, các giải pháp đề xuất chủ yếu mang tính chất "gợi mở" cho việc xây dựng pháp luật về CTLLĐ của Việt Nam trên cơ sở tham khảo nội dung pháp luật của một số quốc gia trên thế giới hoặc đánh giá khung pháp luật hiện hành trong sự so sánh với pháp luật các quốc gia khác mà chưa đi sâu phân tích về lý luận và thực tiễn của từng nội dung chủ yếu của pháp luật CTLLĐ.

1.3. Những vấn đề cơ bản cần giải quyết trong luận án

Triển khai đề tài này ở cấp độ Tiến sĩ, Luận án phải nghiên cứu, giải quyết được các vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, đánh giá một cách toàn diện hơn, và phân tích làm rõ thêm cơ sở lý luận về CTLLĐ và pháp luật CTLLĐ; khái niệm, đặc điểm, vai trò của CTLLĐ và pháp luật CTLLĐ. Đồng

thời, luận án cần làm sáng tỏ những nội dung cơ bản mà pháp luật cần điều chỉnh đối với CTLLĐ.

Hai là, đánh giá, bình luận và phân tích nội dung pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam trên 06 nội dung chủ yếu, thực trạng áp dụng pháp luật và thực tiễn CTLLĐ.

Ba là, nghiên cứu đưa ra định hướng hoàn thiện pháp luật và xác định một số giải pháp sửa đổi, bổ sung pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam trong thời gian tới.

1.4. Lý thuyết nghiên cứu

Luận án đã sử dụng 5 lý thuyết nghiên cứu sau: Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ của John Maynard Keynes (1883-1946) người Anh; Lý thuyết về trao đổi lao động của tác giả Michael Albert and Robin Hahnel; Lý thuyết về hợp đồng của Oliver Hart và Bengt Holmström; Lý thuyết về hợp đồng tâm lý ("Psychological Contract"); Lý thuyết về quan hệ việc làm và pháp luật điều chỉnh mối quan hệ các bên trong quan hệ việc làm.

1.5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả Luận án đã đặt ra ba nhóm câu hỏi nghiên cứu tương ứng với ba giả thuyết và dự kiến của tác giả về kết quả nghiên cứu với ba vấn đề cần giải quyết trong Luận án bao gồm: (1) Lý luận về CTLLĐ và pháp luật về CTLLĐ; (2) Thực trạng pháp luật CTLLĐ và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam; (3) Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về CTLLĐ.

CHƯƠNG 2.

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG

2.1. Những vấn đề lý luận về cho thuê lại lao động

** Về khái niệm, bản chất CTLLĐ*

Luận án đã phân tích các khái niệm, quan niệm khác nhau về CTLLĐ trên thế giới và Việt Nam để đưa ra khái niệm về CTLLĐ như sau: *"CTLLĐ là hoạt động kinh doanh dịch vụ lao động của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào - gọi là người/bên CTLLĐ - để cung cấp NLĐ mà mình có đến làm việc cho tổ chức/cá nhân khác - gọi là người/bên thuê lại lao động - trong một thời gian nhất định với mục đích thu tiền dịch vụ. Trong thời gian làm việc tại người/bên thuê lại lao động, NLĐ chịu sự giao việc và quản lý, điều hành, giám sát trực tiếp của người/bên thuê lại lao động nhưng được trả lương và bảo đảm các quyền xã hội cơ bản đối với NLĐ bởi người/bên CTLLĐ"*.

Dưới góc độ quan hệ việc làm, bản chất của CTLLĐ được mô tả rất cô đọng qua thành ngữ: *"Thuê nhưng không sử dụng; Sử dụng nhưng không thuê"* (tên nguyên bản tiếng Anh là: *"Hiring but Not Using; Using but Not Hiring"*).

Cấu trúc quan hệ CTLLĐ được mô tả bởi sơ đồ cấu trúc tam giác chủ thể, trong đó NLĐ có 2 chủ sử dụng là người/bên CTLLĐ và người/bên thuê lại lao động. Để làm rõ bản chất của quan hệ CTLLĐ, nội dung Luận án đã phân tích sự khác biệt của CTLLĐ với quan hệ việc làm truyền thống, quan hệ hợp tác việc làm, quan hệ dịch vụ thuê ngoài lao động, quan hệ dịch vụ thuê trong lao động.

* *Về đặc điểm CTLLĐ*

Luận án nêu 8 đặc điểm của CTLLĐ gồm: Thứ nhất, CTLLĐ là một sản phẩm của nền kinh tế thị trường, chỉ hình thành và phát triển trong điều kiện nền kinh tế thị trường; Thứ hai, CTLLĐ có sự tham gia của ba chủ thể; Thứ ba, bên CTLLĐ là NSDLĐ đối với lao động thuê lại; Thứ tư, người/bên thuê lại lao động là bên trực tiếp quản lý, giám sát và điều hành thực hiện công việc đối với NLĐ trong thời gian CTLLĐ; Thứ năm, quyền lợi của NLĐ thuê lại do người/bên CTLLĐ bảo đảm; Thứ sáu, CTLLĐ là hoạt động kinh doanh có điều kiện; Thứ bảy, là hoạt động mang tính dịch vụ, kinh doanh của người/bên CTLLĐ nhưng lại mang tính chất hỗ trợ tạm thời cho người/bên thuê lại lao động; Thứ tám, hoạt động CTLLĐ vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội.

* *Về vai trò của CTLLĐ*: hoạt động CTLLĐ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thị trường lao động tổng thể, tăng

tính linh hoạt cho thị trường lao động, mang lại nguồn lợi nhuận cho người/bên CTLLĐ, giảm chi phí nhân sự và thời gian quản trị nhân sự cho người/bên thuê lại lao động, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm, thu nhập và hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp chuyên biệt của NLĐ.

2.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật cho thuê lại lao động

** Về khái niệm, đặc điểm pháp luật về CTLLĐ:*

Luận án đã phân tích các khái niệm, quan niệm về pháp luật và trên cơ sở đối chiếu với khái niệm, bản chất và đặc điểm của CTLLĐ đã nêu tại mục 2.2. của Luận án này, tác giả đề xuất khái niệm pháp luật CTLLĐ như sau: *"Pháp luật CTLLĐ là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động CTLLĐ và được Nhà nước bảo đảm thực hiện".*

Pháp luật về CTLLĐ có 2 đặc điểm là: quy định quy tắc xử xự điều chỉnh hành vi của ba chủ thể trong quan hệ CTLLĐ; hướng đến bảo vệ đối với NLĐ nhưng cũng phải thừa nhận sự khác biệt của quan hệ việc làm - quan hệ đồng sử dụng lao động - để tạo hành lang pháp lý cho người/bên CTLLĐ và người/bên thuê lại lao động tham gia quan hệ CTLLĐ.

* Về vai trò của pháp luật về CTLLĐ: *Thứ nhất,* pháp luật định hướng cho các chủ thể trong quan hệ CTLLĐ thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến hoạt động

CTLLĐ để các chủ thể áp dụng trên thực tiễn. *Thứ hai,* pháp luật bảo vệ quyền lao động cơ bản của NLĐ, khuyến khích những hoạt động thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường lao động, đồng thời hạn chế những hoạt động xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể và của Nhà nước. *Thứ ba,* pháp luật tạo ra cơ chế xử lý các tranh chấp phát sinh trong hoạt động CTLLĐ qua đó bảo vệ quyền lợi của các chủ thể, đồng thời đảm bảo quan hệ CTLLĐ phát triển hài hòa, ổn định.

* *Nguyên tắc của pháp luật điều chỉnh về CTLLĐ:* (1) bảo vệ quyền cơ bản tại nơi làm việc của NLĐ; (2) bảo đảm kinh doanh hoạt động CTLLĐ có điều kiện; (3)xác định trách nhiệm giữa người/bên CTLLĐ và người/bên thuê lại lao động đối với việc bảo đảm các quyền cơ bản tại nơi làm việc của NLĐ; (4) tôn trọng và bảo đảm sự thỏa thuận hợp pháp giữa NLĐ với NSDLĐ.

* *Nội dung cơ bản của pháp luật về CTLLĐ.*

Xuất phát từ các khái niệm về "nội dung" và "pháp luật CTLLĐ", tác giả Luận án đề xuất khái niệm: "*Nội dung pháp luật CTLLĐ là tổng hợp những quy định/quy tắc xử xử về CTLLĐ do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện và được thể hiện thông qua hình thức pháp luật nào đó"*; các hình thức đó là văn bản quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, các phán quyết của tòa án.

Từ định nghĩa nêu trên và qua nghiên cứu hệ thống pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam về CTLLĐ, tác giả Luận án nêu 6 nội dung pháp luật CTLLĐ gồm: (1) quy

định về chủ thể của quan hệ CTLLĐ; (2) quy định về điều kiện hoạt động kinh doanh CTLLĐ; (3) quy định về hợp đồng CTLLĐ; (4) quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên trong quan hệ CTLLĐ; (5) quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động CTLLĐ; (6) quy định việc giải quyết tranh chấp về CTLLĐ. Với mỗi nội dung nêu trên, Luận án có bình luận, đánh giá chuyên sâu và tham chiếu pháp luật của một số quốc gia trên thế giới để làm sâu sắc thêm mỗi vấn đề lý luận này.

CHƯƠNG 3.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM

Nội dung Chương đã đánh giá, bình luận và phân tích 6 nội dung pháp lý về CTLLĐ ở Việt Nam; với mỗi nội dung đó, Luận án đã: (1) bình luận khoa học các quy định pháp luật theo Bộ luật Lao động năm 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành; (2) đánh giá thực tiễn thực hiện quy định pháp luật đó.

3.1.1. Chủ thể của quan hệ cho thuê lại lao động

Luận án đã đánh giá, phân tích các quy định pháp luật về 3 chủ thể của quan hệ CTLLĐ theo BLLĐ năm 2019 là (1) Doanh nghiệp CTLLĐ; (2) Bên thuê lại lao động; (3) NLĐ thuê lại. Đánh giá chung cho thấy các quy định pháp luật Việt Nam, tương thích với pháp luật đa số quốc gia trên thế giới và điều chỉnh tương đối phù hợp với thực tiễn của hoạt động này. Tuy nhiên còn có 4 điểm chưa tạo đà cho sự phát triển của hoạt động này trong tương lai thị trường lao động.

Số liệu báo cáo chính thức về CTLLĐ là thấp, chưa đầy đủ, không phản ánh trung thực thị trường hoạt động CTLLĐ.

3.2. Điều kiện hoạt động cho thuê lại lao động

Luận án đã đánh giá, phân tích nội dung pháp luật quy định 4 loại điều kiện hoạt động CTLLĐ gồm: (i) điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp CTLLĐ; (ii) điều kiện sử dụng NLĐ thuê lại đối với bên thuê lại lao động (iii) điều kiện về danh mục công việc được thực hiện CTLLĐ; (iv) điều kiện về thời hạn hoạt động CTLLĐ.

Qua đánh giá phân tích số liệu thực tiễn cho thấy: mức ký quỹ 2 tỷ là gánh nặng tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động CTLLĐ, việc quy định "cứng" danh mục 20 công việc được thực hiện hoạt động CTLLĐ chưa trúng nhu cầu thị trường.

3.3. Hợp đồng cho thuê lại lao động

Hiện chỉ duy nhất có 1 Điều trong BLLĐ quy định về hợp đồng CTLLĐ. Nội dung Điều này không đề cập đến các nội dung được xem là "cốt yếu" của một hợp đồng CTLLĐ là: phạm vi cung ứng và sử dụng dịch vụ CTLLĐ, giá dịch vụ CTLLĐ, thời hạn thanh toán, các trường hợp vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu, xác định trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng.

Do đó, thực tế thực hiện phát sinh nhiều vướng mắc như: "biến tướng" ký hợp đồng có tên gọi khác với hợp đồng CTLLĐ, nội dung của hợp đồng CTLLĐ chưa có điều khoản thực sự rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ và chế độ được hưởng của NLĐ

thuê lại, đa số NLĐ thuê lại không nắm bắt được các nội dung của hợp đồng CTLLĐ.

3.4. Quyền, nghĩa vụ của các bên trong quan hệ cho thuê lại lao động

Luận án đã đánh giá, bình luận và phân tích 03 nội dung chính về: (i) Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp CTLLĐ; (ii) Quyền và nghĩa vụ của bên thuê lại lao động; (iii) Quyền và nghĩa vụ của NLĐ thuê lại.

Đánh giá chung, về cơ bản các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ CTLLĐ được quy định trong pháp luật lao động Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên pháp luật chưa quy định một số quyền và nghĩa vụ quan trọng như: chưa quy định trách nhiệm giải quyết tranh chấp lao động khi có tranh chấp xảy ra; các phương thức thanh toán tiền lương, biện pháp đảm bảo tiền lương cho NLĐ thuê lại, đặc biệt là các khoản thưởng do kết quả làm việc; các biện pháp bảo đảm cơ hội học tập, đào tạo, cải thiện cuộc sống cho NLĐ thuê lại; quyền đối thoại, thương lượng tập thể của NLĐ thuê lại; việc lựa chọn tham gia hoạt động công đoàn tại doanh nghiệp CTLLĐ hoặc bên thuê lại lao động; vấn đề phúc lợi của NLĐ trong hợp đồng CTLLĐ…

3.5. Quản lý nhà nước về cho thuê lại lao động

Đánh giá chung cho thấy các quy định pháp luật về nội dung và thẩm quyền quản lý nhà nước về hoạt động CTLLĐ đã thể hiện rõ ràng các nhiệm vụ và đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, thực tế đội ngũ thanh tra lao động vẫn còn chưa đảm bảo so với khối lượng nhiệm vụ được giao; năng lực một số cán bộ còn chưa đáp ứng năng lực chuyên môn; tài chính phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lao động còn chưa đảm bảo;…

3.6. Giải quyết tranh chấp về cho thuê lại lao động

Pháp luật lao động hiện hành chưa có quy định riêng về nội dung giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động CTLLĐ đối với cả ba bên, mới chỉ quy định tranh chấp lao động cá nhân giữa NLĐ thuê lại với doanh nghiệp CTLLĐ.

Theo thông tin khảo sát của tác giả, cho đến thời điểm hiện nay, chưa có vụ khởi kiện tại Tòa án nhân dân về vụ việc tranh chấp liên quan đến hoạt động CTLLĐ. Đồng thời chưa có vụ việc khiếu nại, tố cáo về lao động nào liên quan đến CTLLĐ trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở trung ương và địa phương.

CHƯƠNG 4.

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM

4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về cho thuê lại lao động

Từ những phân tích về cơ sở lý luận và thực tiễn về CTLLĐ ở Chương 1 và Chương 2, từ đánh giá thực trạng pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam tại Chương 3, Luận án đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện về CTLLĐ như sau: *Thứ nhất,* việc hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam phải đảm bảo thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và phù hợp với Hiến pháp năm 2013. *Thứ hai,* việc hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam phải giải quyết những vấn đề của thực tiễn thực hiện CTLLĐ của Việt Nam và đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật lao động quốc gia với pháp luật quốc tế. *Thứ ba,* việc hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam kiên định việc thừa nhận hoạt động CTLLĐ là một hoạt động tất yếu của thị trường lao động, là xu hướng trong thế giới việc làm hiện đại. *Thứ tư,* cần tiếp tục pháp điển hóa pháp luật lao động để loại bỏ những quy phạm lỗi thời so với thực tiễn thị trường lao động và *bổ sung quy phạm mới có tính định hướng cho thị trường lao động nói chung và thị trường CTLLĐ nói riêng*

trong tương lai. Thứ năm, cần tạo lập các quy định nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật về CTLLĐ; trong đó, ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động làm việc theo hình thức CTLLĐ tại nơi làm việc.

4.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về cho thuê lại lao động

4.2.1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam

** Tổng quan chung việc hoàn thiện pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam.*

*Về tư tưởng thiết kế nội dung pháp luật: t*ác giả Luận án thấy rằng điều cốt yếu cho hoàn thiện pháp luật là phải xác định được định hướng/tư tưởng thiết kế hệ thống pháp luật CTLLĐ phục vụ thị trường lao động trong tương lai. Đối chiếu với thực tiễn thị trường lao động Việt Nam hiện nay, tác giả Luận án thấy rằng đã đến thời điểm để cân nhắc áp dụng mô hình cởi mở hơn cho hệ thống pháp luật CTLLĐ thay vì một hệ thống pháp luật kiểm soát chặt chẽ hoạt động này như hiện hành.

Về thiết kế hình thức của hệ thống pháp luật CTLLĐ: Do đặc thù riêng có của quan hệ tam giác việc làm và pháp luật phải điều chỉnh các quan hệ xoay xung quanh 3 chủ thể nên các chế định pháp luật về CTLLĐ cần được hoàn thiện theo hướng là một chế định riêng biệt, đặc thù trong pháp luật lao động. Theo đó, các quy định pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam

rất cần được tập hợp để quy định thành một chế định riêng, với 2 phương án (1) ban hành một đạo luật riêng; hoặc (2) Chương riêng trong BLLĐ chứ không phải là 1 Mục của Chương HĐLĐ như trong BLLĐ hiện nay.

Tác giả Luận án thấy rằng cả 2 phương án thiết kế hình thức pháp luật nêu trên đều khả thi nếu cơ quan hoạch định chính sách quyết tâm thực hiện.

** Về kiến nghị hoàn thiện từng nội dung pháp luật CTLLĐ ở Việt Nam:*

- Về chủ thể của quan hệ cho thuê lại lao động, cần mở rộng (1) địa vị pháp lý của chủ thể tiến hành hoạt động CTLLĐ; (2) phạm vi điều chỉnh về địa vị pháp lý NLĐ thuê lại; (3) *giới hạn thời hạn CTLLĐ*.

Thứ hai, về điều kiện hoạt động cho thuê lại lao động: (1) cần sửa đổi quy định về điều kiện của người đại diện theo pháp luật doanh nghiệp CTLLĐ; (2) đối với nghĩa vụ thực hiện ký quỹ của doanh nghiệp CTLLĐ, pháp luật nên điều chỉnh mức ký quỹ phù hợp với điều kiện ký quỹ trên cơ sở phân loại theo quy mô và phạm vi hoạt động của doanh nghiệp hoặc có thể dùng hình thức bảo lãnh ngân hàng thay cho ký quỹ; (3) cần xem xét mở rộng ngành nghề, công việc được phép CTLLĐ.

Thứ ba, về hợp đồng cho thuê lại lao động: (1) bổ sung một số quy định về nội dung hợp đồng CTLLĐ; (2) bổ sung quy định về hợp đồng CTLLĐ vô hiệu theo hướng phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật dân sự, đồng thời phù hợp với

các đặc thù của quan hệ CTLLĐ; (3) *quy định về trách nhiệm cung cấp NLĐ thuê lại khác phù hợp với hợp đồng CTLLĐ*; (4) bổ sung quy định về các trường hợp chấm dứt hợp đồng CTLLĐ.

Thứ tư, về quyền, nghĩa vụ của các bên trong quan hệ cho thuê lại lao động: (1) sửa đổi trách nhiệm thông báo cho NLĐ thuê lại biết nội dung của hợp đồng CTLLĐ theo hướng chỉ phải thông báo các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của NLĐ thuê lại; (2) bỏ quy định tại Khoản 3 Điều 56 BLLĐ năm 2012 về trách nhiệm của doanh nghiệp CTLLĐ phải thông báo cho bên thuê lại lao động biết sơ yếu lý lịch của NLĐ, yêu cầu của NLĐ; (3) quy định rõ phạm vi áp dụng xử lý kỷ luật lao động đối với NLĐ thuê lại theo hướng áp dụng nội quy lao động của bên thuê lại lao động; (4) pháp luật CTLLĐ cần quy định chi tiết hơn các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp CTLLĐ, bên thuê lại lao động về trách nhiệm với NLĐ thuê lại khi bị tai nạn lao động hoặc rủi ro hoặc phát sinh tranh chấp (5) bổ sung quy định xác định trách nhiệm của bên thuê lại lao động đối với NLĐ thuê lại trong một số trường hợp như doanh nghiệp CTLLĐ vi phạm các quy định về thời hạn cho thuê lao động, không có giấy phép hoạt động CTLLĐ, chậm trả lương cho NLĐ thuê lại; (6) cần cân nhắc sửa đổi quy định về nghĩa vụ bảo đảm trả lương cho NLĐ thuê lại không thấp hơn tiền lương NLĐ của bên thuê lại lao động có cùng trình độ, làm cùng công việc hoặc công việc có giá trị như nhau.

Thứ năm, về quản lý nhà nước đối với cho thuê lại lao động: (1) cần bổ sung các quy định pháp luật về nội dung quản lý nhà nước về hoạt động CTLLĐ một cách chi tiết trong các văn bản hướng dẫn để có thể dễ dàng áp dụng; (2) bổ sung các quy định về việc tăng cường công tác phối hợp trong quản lý hoạt động CTLLĐ giữa các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cơ quan quản lý lao động, liên đoàn lao động, uỷ ban nhân dân và tổ chức đại diện NLĐ; (3) pháp luật về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm cần sửa đổi theo hướng siết chặt, tăng nặng để hạn chế vi phạm lĩnh vực CTLLĐ.

Thứ sáu, về giải quyết tranh chấp cho thuê lại lao động: cần phải xây dựng các quy định riêng để điều chỉnh mối quan hệ việc làm đặc thù này theo hướng bổ sung nguyên tắc xác định trách nhiệm cuối cùng bảo đảm việc làm đối với người lao động trong trường hợp một trong hai bên bị rủi ro dẫn đến chấm dứt hoạt động.

4.2.2. Kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam

Luận án đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về CTLLĐ như sau: *Thứ nhất,* cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức về CTLLĐ. *Thứ hai,* rà soát để phân định trách nhiệm cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về CTLLĐ. *Thứ ba,* tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về CTLLĐ. *Thứ tư,* tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý CTLLĐ.

KẾT LUẬN CHUNG LUẬN ÁN

Trên cơ sở xác định rõ mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp, Luận án đã giải quyết được những kết quả nghiên cứu dự kiến đặt ra, gồm:

1. Nghiên cứu nội dung các công trình nghiên cứu và đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu về đề tài Luận án.

2. Luận giải sáng tỏ thêm và sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về CTLLĐ (như khái niệm, bản chất, đặc điểm của CTLLĐ), pháp luật về CTLLĐ (như khái niệm, đặc điểm, nội dung vai trò pháp luật CTLLĐ).

3. Giải quyết một cách toàn diện thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về CTLLĐ và thực tiễn áp dụng.

Việc nghiên cứu thực trạng pháp luật CTLLĐ ở Việt Nam được thực hiện trên cơ sở đánh giá, phân tích khoa học các quy định pháp luật của Việt Nam trong sự so sánh với pháp luật về CTLLĐ/phái cử lao động của một số nước trên thế giới như Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hàn Quốc. Trên cơ sở làm rõ thực tiễn và xu hướng vận động, phát triển của hoạt động CTLLĐ

ở Việt Nam, Luận án đã chỉ ra những kết quả đạt được và một số hạn chế, tồn tại trong các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam.

4. Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về CTLLĐ, Luận án đã nêu ra những định hướng hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ. Căn cứ vào đó để đề xuất 7 nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về CTLLĐ, trong đó có kiến nghị tổng quan chung và kiến nghị giải pháp với 06 nhóm nội dung pháp luật CTLLĐ và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về CTLLĐ ở Việt Nam trong thời gian tới.

Trên đây là toàn bộ kết quả đạt được của việc nghiên cứu đề tài "***Pháp luật về cho thuê lại lao động ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn***" ở cấp độ Luận án Tiến sĩ luật học../.